TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **20**/2018/HS-ST
Ngày: 31 - 5 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Phạm Đức Minh**
+ Bà **Nguyễn Thị Tài**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Trương Quang Vũ**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:** Ông **Đặng Văn Đông**- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2018/TLST- HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Nguyễn Xuân BC1**; Tên gọi khác: BC1 sún; Sinh năm: 1975; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT: Số 228 đường Nguyễn Văn Cừ, thôn Thanh Hương 2, xã Lộc Thanh, thành phố X, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Số 233 đường Hùng Vương, Tổ 6, Thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân C1 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị M1, sinh năm: 1954; Vợ: Phạm Thị V1, sinh năm: 1977; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền sự: không; Tiền án: 02 tiền án, cụ thể: + Tại bản án số 26/2010/HSST ngày 23/8/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 07 năm tù về tội "Giết người", đã chấp hành xong bản án; + Tại bản án số 25/2016/HSST ngày 25/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố X xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", chấp hành hình phạt tù đến tháng 11/2016, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

2- Họ và tên: **Vũ Khắc BC2**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1985; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 13, xã N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Khắc C2, sinh năm: 1959; Con bà: Bùi Thị M2, sinh năm: 1963; Vợ: Nguyễn Thị V2, sinh năm: 1992 (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2013; Tiền sự: Ngày 14/01/2013 bị Công an huyện B xử phạt hành chính về hành vi "Cá cược, cá độ bằng tiền trong hoạt động thi đấu thể thao, vui chơi giải trí", đã nộp phạt; Tiền án: 02 tiền án, cụ thể: + Tại bản án số 61/2009/HSST ngày 28/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án về tội "Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; +

Tại bản án số 120/2014/HSST ngày 06/3/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành hình phạt tù từ ngày 06/3/2014 đến ngày 03/9/2016 thì ra tù, chưa được xóa án tích (Bản án này không tính tái phạm vì hành vi xảy ra trước khi phạm tội giao thông). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

3- Họ và tên: **Dương Quốc BC3**; Tên gọi khác: Tũn; Sinh năm: 1992; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 02, Thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Hồng C3, sinh năm: 1964; Con bà: Nguyễn Thị M3, sinh năm 1967; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: + Tại bản án số 47/2012/HSST ngày 31/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; + Tại bản án số 74/2012/HSST ngày 24/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; + Tại bản án số 61/2013/HSST ngày 23/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 03 bản án là 33 tháng tù. Chấp hành hình phạt tù (được giảm 01 lần 03 tháng) đến ngày 23/4/2015 thì ra trại; (Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi thì áp dụng BC19 tắc có lợi cho bị cáo thì bị cáo đã được xóa án tích tính đến ngày phạm tội mới. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

4- Họ và tên: **Nguyễn Xuân BC4**; Tên gọi khác: Trường; Sinh năm: 1983; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 228 đường Nguyễn Văn Cừ, thôn Thanh Hương 2, xã Lộc Thanh, Thành phố X, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân C1 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị M1, sinh năm: 1954; Vợ: Trương Thị Mộng V4, sinh năm: 1994; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: + Tại bản án số 12/2005/HSST ngày 22/11/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 05 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" , thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2005, đã chấp hành xong bản án năm 2007; + Tại bản án số 76/2012/HSPT ngày 28/8/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành hình phạt tù từ ngày 12/6/2012 đến ngày 12/7/2014, nộp án phí HSST, HSPT và DSST tháng 01/2013 (áp dụng Nghị quyết số 41/QH và Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 bị cáo đã được xóa án tích). *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa*.

5- Họ và tên: **Nguyễn Văn BC5**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1966; Nơi sinh: Quảng Ngãi; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C5 (đã chết); Con bà: Phạm Thị M5, sinh năm: 1951; Vợ: Triệu Thị V5, sinh năm: 1970; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: không. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa*.

6- Họ và tên: **Nguyễn Thế BC6**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1991; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT: Thôn Tiền Yên, xã Đ, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Tổ 6, Thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C6, sinh năm: 1952; Con bà: Lữ Thị M6, sinh năm: 1952; Vợ: Lê Thị V6, sinh năm:

1990; Con: có 01 con sinh năm 2008; Tiền sự: Ngày 26/06/2017 bị Công an huyện B xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi "xâm hại đến sức khoẻ của người khác" quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, đã nộp phạt; Tiền án: Tại bản án số 56/2016/HSST ngày 02/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30.000.000đ về tội "Tổ chức đánh bạc" , chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

7- Họ và tên: **Võ Minh BC7**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1977; Nơi sinh: Cà Mau; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 10, xã Y, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn C7 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Thu M7 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị V7, sinh năm: 1981; Con: có 02 con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền sự: không; Tiền án: Tại bản án số 11/2015/HSST ngày 11/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 5.000.000đ về tội "Đánh bạc", đến ngày 01/8/2016 mới chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

8- Họ và tên: **Lương Trần Quốc BC8**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1976; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 7, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương C8, sinh năm: 1949; Con bà: Trần Thị M8, sinh năm: 1957; Vợ: Lê Thị Thái V8, sinh năm: 1974; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: + Tại bản án số 45/2010/HSST ngày 19/7/2010 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án và phạt bổ sung 5.000.000đ về tội "Đánh bạc", chấp hành xong bản án tháng 09/2011, đã được xóa án tích; + Tại bản án số 57/2013/HSST ngày 18/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 5.000.000đ, chấp hành xong bản án ngày 18/09/2014, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

9- Họ và tên: **Lê Thiện BC9**; Tên gọi khác: BC9 Mẻ, BC9 Hòa; Sinh năm: 1980; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Tân Hương 1, xã Lộc Thanh, Thành phố X, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thiện C9 (đã chết); Con bà: Phạm Thị Mỹ M9, sinh năm: 1958; Vợ: Nguyễn Thị Thanh V9, sinh năm: 1985; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: + Tại bản án số 86/2015/HSST ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố X, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 10.000.000đ về tội "Đánh bạc", chấp hành xong bản án ngày 26/11/2015, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/8/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

10- Họ và tên: **Lâm Quang BC10**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1981; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 18, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lâm Oanh C10 (đã chết); Con bà: Lê Thị M10, sinh năm: 1943; Vợ: Nguyễn Thị Quỳnh V10, sinh năm: 1990; Con: có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2017 đến ngày 12/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa*.

11- Họ và tên: **Văn Đình Thiếu BC11**; Tên gọi khác: Bi; Sinh năm: 1974; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 7, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Văn Đình C11 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị M11 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Kiều V11, sinh năm: 1980; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2017 đến ngày 12/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa*.

12- Họ và tên: **Lê Văn BC12**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1986; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 10, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê C12, sinh năm: 1957; Con bà: Phạm Thị M12, sinh năm: 1956; Vợ: Nguyễn Thị V12, sinh năm: 1992; Con: có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2017 đến ngày 17/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa*.

13- Họ và tên: **Trần Đức BC13**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1983; Nơi sinh: Bình Định; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 01, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần C13, sinh năm: 1958; Con bà: Hồ Thị M13, sinh năm: 1959; Vợ: Lê Thị Hoài V13, sinh năm: 1982; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2017 đến ngày 17/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa*.

14- Họ và tên: **Lê Thị Hoài BC14**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1982; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 01, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn C14, sinh năm: 1946; Con bà: Đoàn Thị M14, sinh năm: 1956; Chồng: Trần Đức BC13, sinh năm: 1983; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa*.

15- Họ và tên: **Nguyễn Thị BC15**; Tên gọi khác: Phượng; Sinh năm: 1978; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 12, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C15 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị M15, sinh năm: 1953; Chồng: Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1967; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2017 đến ngày 17/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa*.

16- Họ và tên: **Lê Viết BC16**; Tên gọi khác: Ròm; Sinh năm: 1987; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 32 đường Hai Bà Trưng, Tổ 04, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Viết C16, sinh năm: 1946; Con bà: Trần Thị M16, sinh năm: 1946; Vợ: Lê Thị Mỹ V16, sinh năm: 1991; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/7/2017 đến ngày 17/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa*.

17- Họ và tên: **Nguyễn Hữu BC17**; Tên gọi khác: Cáo, Chảy; Sinh năm: 1990; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 07, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu C17 (đã chết); Con bà: Phạm Thị M17, sinh năm: 1966; Vợ: Trần Thị V17, sinh năm: 1992; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/6/2017 đến ngày 17/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.*

18- Họ và tên: **Vũ Lương BC18**; Tên gọi khác: BC18 Độ; Sinh năm: 1979; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 1210B đường S Vương, Tổ 18, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: trang trí nội thất; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ C18, sinh năm: 1958; Con bà: Lương Thị M18, sinh năm: 1959; Vợ: Huỳnh Thị Bé V18, sinh năm: 1981; Con: có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.*

19- Họ và tên: **Nguyễn Thái BC19**; Tên gọi khác: Hến; Sinh năm: 1981; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 03, Phường Lộc Phát, Thành phố X, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thái C19, sinh năm: 1941; Con bà: Hoàng Thị M19 (đã chết); Vợ: Đoàn Thị Kim V19, sinh năm: 1987; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2017 đến ngày 17/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.*

20- Họ và tên: **K' BC20**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1974; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 01, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: K' Ho; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: K' C20 (đã chết); Con bà: Ka M20 (đã chết); Vợ: Ka V20, sinh năm: 1976; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2017 đến ngày 17/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.*

21- Họ và tên: **Trần BC21**; Tên gọi khác: Út; Sinh năm: 1985; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 11, xã N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đình C21 (đã chết); Con bà: Phan Thị M21, sinh năm: 1953; Vợ: Phạm Thị V21, sinh năm: 1985; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2017 đến ngày 17/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.*

**** Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hữu BC17, Lâm Quang BC10 và Văn Đình Thiếu BC11:*** Luật sư **LS1-** Văn phòng luật sư Q thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. (*Có mặt*)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

+ Chị **Nguyễn Thị A**, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Tổ 01, Thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *(Vắng mặt).*

+ Anh **Phan Phi S**, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Thôn 7, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16h00 ngày 11/05/2017, Công an huyện B phối hợp với Phòng PC45 Công an tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang 01 tụ điểm đánh bạc (hình thức xóc đĩa) tại thôn 4, xã N, huyện B. Thời điểm bắt quả tang có khoảng 30 đối tượng đang đánh bạc tại 01 căn chòi trong vườn cà phê ; khi Cơ quan điều tra tiến hành bắt quả tang thì các đối tượng bỏ chạy , còn bắt giữ 09 đối tượng, gồm: Văn Đình Thiếu BC11; Lê Văn BC4; K'BC20; Trần Đức BC13; Lương Trần Quốc BC8; Lâm Quang BC10; Nguyễn Thị BC15; Lê Thị Hoài BC14 và Nguyễn Thị A qua đó đã lập biên bản phạm pháp quả tang và tạm giữ người, tang vật cụ thể :

*** Các đồ vật, tài liệu thu giữ tại chiếu bạc:** Tiền Việt Nam: 33.250.000đ; 66 lá bài tulơkhơ các loại đã qua sử dụng; 01 lá bài tulơkhơ bị đục 01 lỗ tròn đường kính khoảng 02cm; 01 đĩa sứ màu trắng; 02 chén (bát ăn cơm) bằng nhựa màu trắng – xanh, dán băng keo màu đen; 04 quân (con) vị hình tròn được tạo ra từ các lá bài tulơkhơ; 01 kéo cầm tay cán nhựa màu vàng; 01 cuốn sổ bìa đen kích thước 10 x 15cm, trên bìa có chữ Lovely, bên trong có ghi các chữ và số khác nhau bằng mực xanh và đen (có chữ ký xác nhận của Nguyễn Xuân BC4 và Nguyễn Xuân BC1); 01 mền (chăn) vải màu tím kích thước 140 x 200cm; 01 bạt màu xanh kích thước 04 x 05m; 30 ghế nhựa màu đỏ, xanh đã cũ có kích thước bằng nhau; 01 giỏ xách bằng nhựa màu xanh sọc carô, bên trong có một số chai nước, bánh mì; 01 bảng đèn Led sạc màu trắng dài 60cm (không dây); 07 điện thoại di động (ĐTDĐ) các loại, gồm: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Vetu màu trắng, số Imei 358549022573780; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Philip màu đen số Imei 861276032304150; 01 ĐTDĐ hiệu Oppo màu đen số Imei 860739031840814; 01 ĐTDĐ Iphone 5 màu trắng số Imei 013789009067995; 01 ĐTDĐ Sangsum Duss màu trắng số Imei 1: 359658/06/236718/2; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu vàng số Imei 359544/01/441726/9; 01 ĐTDĐ Nokia màu đen số Imei 359764/06/061227/0.

*** Tạm giữ trên người của những người bị bắt quả tang tổng số tiền 60.645.000đ và các đồ vật cụ thể từng người như sau:**

- Lê Văn BC4 số tiền 1.650.000đ;

- Trần Đức BC13 số tiền 7.050.000đ và 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen số Imei 1: 353683/07/329808/1;

- Lương Trần Quốc BC8 số tiền 16.050.000đ; 01 ĐTDĐ hiệu Vetu màu vàng số Imei 1: 353800810589370 và 01 chìa khóa xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu BOSCH mặt đồng hồ màu đen và xanh, dây kim loại màu trắng và 01 nhẫn kim loại màu trắng, có gắn hạt dạng đá màu đen (được niêm phong bằng cách bỏ trong bì thư của Công an huyện B, có chữ ký niêm phong của Lương Trần Quốc BC8);

- Lâm Quang BC10 số tiền 7.050.000đ; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung J7 Prime màu đen, số Imei 35341508597539/01; 01 ví (bóp) da màu đen đã cũ, bên trong có 01 chứng BC10 nhân dân (CMND), 01 giấy phép lái xe (GPLX) hạng C số 790177042566 của Lâm Quang BC10; 01 Đăng ký mô tô, xe máy số 0060726 (cấp ngày 17/07/1997, nơi cấp Phòng CSGT Công an tỉnh Lâm Đồng) của xe 49S2- 6008 và 01 Đăng ký mô tô, xe máy số 018878 (cấp ngày 02/12/2010, nơi cấp Công an huyện D) của xe 49M9- 9516.

- Văn Đình Thiếu BC11 số tiền 6.950.000đ; 01 ví (bóp) da bên trong có 01 CMND và 02 GPLX (hạng C số 790168063510 cấp ngày 29/03/2016, nơi cấp Sở GTVT TP Hồ Chí Minh và hạng A1 số AR 878131 cấp ngày 18/02/2011, nơi cấp Sở GTVT tỉnh Lâm Đồng) của Văn Đình Thiếu BC11;

- K’BC20 số tiền 65.000đ và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu xám số Imei 354189036235599 (số trên máy: mode 1202 type RM-17 353780/00/537947/1);

- Nguyễn Thị BC15 số tiền 330.000đ;

- Lê Thị Hoài BC14 số tiền 18.000.000đ;

- Nguyễn Thị A số tiền 3.500.000đ và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung A8 số Imei: 357572/06/329748/2;

- Ngoài ra, còn tạm giữ 01 xe ôtô Inova BKS 51F- 33.736; 01 xe máy dạng Wave màu đen biển số 66L4- 3060, số máy VUMYG150FMH60529.

Quá trình điều tra xác minh, đã xác định được các đối tượng tổ chức đánh bạc và đánh bạc ngày 11/5/2017 cụ thể như sau:

- Nhóm tổ chức đánh bạc gồm:

Nguyễn Xuân BC1: Là người trực tiếp tổ chức ra sòng bạc, trong quá trình tổ chức có sự giúp sức của Nguyễn Văn BC5 (Người tìm địa điểm), Dương Quốc BC3 (là người trực tiếp dẫn các con bạc, trông xe, canh gác …), Nguyễn Xuân BC4 (em ruột BC1) giữ tiền xâu, cho vay tại sòng và Vũ Khắc BC2 (Làm hồ lỳ và thu xâu cho BC1). Trong sòng BC1 là chủ sòng kiêm Senco, thu tiền xâu, số tiền đặt mỗi ván của mỗi người từ 50.000đ đến 10.000.000đ. Trong 01 giờ thu tiền “Xâu” (thu khi kết quả là 04 trắng hoặc 04 đen) được khoảng 1.000.000đ, nên thu thêm (xin thêm) mỗi người 50.000đ đến 100.000đ, đưa cho Nguyễn Xuân BC4 giữ. Tại sòng bạc, ai muốn vay tiền phải hỏi BC1, khi BC1 đồng ý cho vay thì đến gặp BC4 (Trường) để nhận tiền vay (mỗi triệu đồng tiền vay bị “ngắt râu” số tiền 50.000đ) và ghi vào sổ (do BC4 giữ, đã bị tạm giữ); khi trả nợ thì gạch đi.

Hình thức đánh có 02 hình thức:

- Hình thức “Chẵn - lẻ”: có 01 bàn vị (vẽ trên giấy bìa hoặc vẽ ra trên nền của chiếu bạc) ở ngay phía trước vị trí người xóc đĩa, chia thành 02 phần “chẵn” (được hiểu là cửa “chẵn”) và “lẻ” (được hiểu là cửa “lẻ”). Đối với hình thức này, khi các con bạc đặt tiền sẽ có người tính toán số tiền của từng cửa (người này được gọi là “Hồ lì”) sao cho số tiền của cửa “chẵn” và cửa “lẻ” bằng nhau. Nếu số tiền đánh bạc của một cửa nhiều hơn cửa kia thì người làm “Hồ lì” thông báo bằng miệng cho cả sòng bạc biết (ví dụ: nếu số tiền của “cửa chẵn” nhiều hơn số tiền của “cửa lẻ” thì nói “bán chẵn + số tiền dư; ngược lại, nếu số tiền của “cửa lẻ” nhiều hơn số tiền của “cửa chẵn” thì nói “bán lẻ + số tiền dư). Khi đó nếu có người đồng ý mua thì người mua sẽ chịu trách nhiệm ăn thua với số tiền nhiều hơn đó (nhưng không phải bỏ tiền ra trước khi mở xem kết quả, mà chờ sau khi có kết quả mới chi tiền – nếu thua hoặc lấy tiền về - nếu thắng); còn nếu không có ai đồng ý mua thì những người đặt tiền ở cửa có số tiền nhiều hơn phải rút số tiền dư về, sao cho số tiền của 02 cửa bằng nhau.

Khi mở chén (bát) để xem màu của các con vị: kết quả là “lẻ” nếu màu của của 04 con vị là 03 trắng và 01 đen hoặc 03 đen và 01 trắng. Kết quả là “chẵn” trong trường hợp 04 con vị cùng màu (tức 04 trắng hoặc 04 đen) hoặc trường hợp 02 trắng và 02 đen. Người đánh bạc nếu đặt tiền tại cửa trùng với kết quả thì sẽ thắng bạc số tiền bằng với số tiền đã đặt (tức là thu về số tiền bằng 02 lần số tiền đã đặt), còn nếu đặt tiền tại cửa không trúng với kết quả thì bị mất toàn bộ số tiền đã đặt.

Trong trường hợp số tiền của 02 cửa “chẵn”, “lẻ” không bằng nhau và có người mua số tiền nhiều hơn: nếu kết quả là cửa đã mua thì người mua thua, phải bỏ ra số tiền bằng số tiền đã mua để chi trả cho người thắng bạc. Nếu kết quả không phải là cửa đã mua thì người mua thắng, được lấy về số tiền đã mua.

Tại sòng bạc bị bắt quả tang ngày 11/5/2017, khi kết quả là 04 trắng hoặc 04 đen thì người thắng bạc của ván đó phải trích lại số tiền 50.000đ/1.000.000đ cho Nguyễn Xuân BC1. Trong quá trình đánh bạc, BC1 nói với các con bạc: do tiền "xâu" thu được ít, nên đề nghị cho thêm tiền thì các con bạc cho thêm tiền (đa số các con bạc đã đưa thêm cho BC1 mỗi người từ 50.000đ đến 100.000đ).

- Hình thức "Senco": có 01 bàn vị (bằng giấy bìa hoặc vẽ ra trên chiếu bạc) trên đó có 04 cửa để đặt tiền, gồm 04 trắng; 04 đen (02 cửa này nếu thắng bạc được trả số tiền tổng cộng gấp 10 lần số tiền đã đặt, bao gồm cả tiền gốc); 03 trắng; 03 đen (02 cửa này nếu thắng bạc được trả số tiền gấp 3,5 lần số tiền đã đặt, bao gồm cả tiền gốc). Tại sòng bạc này có 02 bàn vị Senco, hình thức Senco dùng chung kết quả với hình thức "chẵn - lẻ" nêu trên.

- Đối với Dương Quốc BC3: Do quen biết với Nguyễn Xuân BC1 nên được BC1 rủ BC3 vào sòng bạc chơi và phụ giúp BC1 việc tổ chức sòng bạc, khi BC1 chuyển sòng bạc vào địa bàn B hoạt động thì BC1 giao cho BC3 việc dẫn các con bạc vào sòng bạc, mang xe của các con bạc đưa đi cất và canh chừng lực lượng Công an bên ngoài sòng bạc, mỗi ngày BC1 cho BC3 200.000đ.

- Trưa 11/5/2017 chở BC1 vào sòng bạc, trông coi xe máy; thấy BC2 làm Hồ lì và thu tiền chợ; BC1 và BC10 (ở D) cầm cái Senco, BC4 (Trường) thu tiền "râu".

- Nguyễn Xuân BC4 (em ruột của Nguyễn Xuân BC1) phụ giúp cho BC1 tổ chức sòng bạc, công việc của BC4 là cầm tiền do BC1 đưa và cho những người đánh bạc tại sòng vay khi được BC1 đồng ý; đồng thời là người giữ tiền xâu mà BC1 thu tại sòng; BC4 mua 01 cuốn sổ để ghi tên những người vay tiền và theo dõi việc trả nợ; mỗi ngày BC4 được BC1 trả tiền từ 200.000đ đến 300.000đ,

- Vũ Khắc BC2: Từ đầu tháng 5/2017 BC1 rủ BC2 vào sòng bạc do BC1 tổ chức làm hồ lỳ và thu sâu cho BC1, BC2 đồng ý và trong quá trình làm hồ lỳ và thu xâu BC2 có tham gia đánh bạc, mỗi ngày BC2 được BC1 cho từ 200.000đ đến 300.000đ.

- Ngày 11/5/2017 BC1, BC2 gọi vào sòng bạc, khi đi có mang theo 400.000đ, khi đến nơi BC1 nhờ thu tiền xâu (khi kết quả là 4 trắng hoặc 4 đen) và làm hồ lỳ, quá trình tham gia thu xâu, BC2 còn tham gia đặt tiền 2 ván (từ 100.000đ đến 200.000đ đều thua) và kéo theo người khác và ai gửi thì báo cho BC1 khi đánh nhỏ chưa làm hồ lỳ, khi nhóm D đến thì đánh lớn, vào làm hồ lỳ và có thêm 1 bàn Senco do BC10 cầm cái; BC1 thu tiền mỗi người 100.000đ, đưa cho BC4 (Trường). Khi sòng bạc bị bắt đã chạy thoát, còn lại số tiền 100.000đ.

- Nguyễn Văn BC5: Là người đã tìm và chỉ địa điểm để Nguyễn Xuân BC1 mở sòng bạc và được BC1 cho tiền mỗi khi mở sòng bạc. Cụ thể: ngày 11/5/2017 BC1 gọi điện thoại hỏi BC5 chỗ để mở sòng bạc, sau khi tìm địa điểm xong BC5 báo cho BC1 "Vào khu vực nghĩa địa mà chơi" (thuộc Thôn 4, xã N, huyện B), sau đó BC1 vào tổ chức đánh bạc tại đây đến khi sòng bạc bị bắt quả tang nên ngày 11/5/2017 BC1 chưa kịp đưa tiền cho BC5. Trước đó, BC5 đã chỉ địa điểm cho BC1 02 lần và được BC1 đưa tiền 02 lần với số tiền là 1.800.000đ.

Nhóm tham gia đánh bạc gồm các nhóm sau:

- Nhóm ở huyện D vào ngày 11/5/2017 đi đến sòng bạc bằng xe ôtô (nhãn hiệu EVEREST do Lê Văn BC4 thuê) gồm: Lê Văn BC4, Lâm Quang BC10, K'BC20, Trần Đức BC13, Lê Thị Hoài BC14, Vũ Lương BC18 và Nguyễn Hữu BC17 (tức Cáo), trên đường đi từ D xuống B do BC10 và BC17 (Cáo) thay nhau lái xe, khi đến Thôn 4, xã N thì Vũ Lương BC18 đưa xe đi gửi, cụ thể:

+ Lê Văn BC4: Mang theo 1.450.000đ dùng để đánh bạc, khi tham gia đánh bạc 03 ván, ván đầu đặt 300.000đ vào cửa chẵn, kết quả thua; ván 02 đặt 300.000đ vào cửa chẵn, kết quả thắng, ván 03 đặt 200.000đ vào cửa chẵn, kết quả thắng; khi sòng bạc bị bắt quả tang , BC4 bị bắt, thu giữ trên người số tiền 1.650.000đ. Số tiền dùng để đánh bạc là 1.650.000đ.

+ K'BC20: Mang theo 365.000đ đều sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi tham gia đánh bạc 05 ván, mỗi ván 100.000đ - 200.000đ, khi bị bắt quả tang trên người chỉ còn lại 65.000đ.

+ Trần Đức BC13: Mang theo 1.000.000đ dùng để đánh bạc, trên đường đi và tại sòng bạc, Tuấn (ở D) và BC17 (tức Cáo) mỗi người trả nợ 1.000.000đ = 2.000.000đ, số tiền này không dùng để đánh bạc mà để riêng. Tham gia đánh bạc nhiều ván , mỗi ván từ 200.000đ - 500.000đ; khi thắng bạc được khoảng 5.000.000đ thì đặt ván cuối số tiền 1.000.000đ (thua) và không đánh bạc nữa. Khi Cơ quan Công an bắt quả tang, bị tạm giữ trên người 7.050.000đ (trong đó số tiền thắng bạc là 4.000.000đ). Số tiền dùng để đánh bạc là 5.050.000đ.

+ Lâm Quang BC10: Mang theo 6.300.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc, BC10 tham gia đặt nhiều ván, mỗi ván từ 100.000đ - 200.000đ. Đến lúc bị bắt quả tang thì bỏ chạy, trên đường bỏ chạy nhặt được 550.000đ, khi bị bắt quả tang bị tạm giữ trên người số tiền 7.050.000đ, thắng bạc 500.000đ. Số tiền dùng để đánh bạc bị tạm giữ khi bắt quả tang là 6.500.000đ.

Ngoài ra, còn xác định trong quá trình đánh bạc BC10 còn tham gia cầm cái senco nhưng BC10 không thừa nhận mà chỉ xác định ngồi gần người cầm cái Senco.

+ Lê Thị Hoài BC14: do có hẹn khám bệnh với Bác sỹ tại X nên đi cùng xe do BC10 thuê đi xuống B để đi tiếp ra TP X, trên đường đi do Bác sỹ bận nên cùng đi vào sòng bạc. Khi đi mang theo 17.000.000đ, lấy ra 3.000.000đ để đánh bạc, còn lại 14.000.000đ không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tham gia đặt nhiều ván, mỗi ván từ 100.000đ - 300.000đ; khi bị bắt quả tang bị tạm giữ trên người 18.000.000đ (thắng bạc 1.000.000đ); số tiền dùng để đánh bạc là 4.000.000đ.

+ Nguyễn Hữu BC17 (tức Cáo, Chảy): Mang theo 1.300.000đ; do có nợ Trần Đức BC13 1.000.000đ nên đã trả nợ; còn lại 300.000đ dùng để đánh bạc. Tham gia đánh bạc 05 ván, ván 01 đặt 100.000đ cửa chẵn (thua), ván 02 đặt 100.000đ (không nhớ đặt cửa nào, kết quả thắng); 03 ván sau đặt mỗi ván 100.000đ (không nhớ cửa đã đặt tiền nhưng đều thua) thì hết tiền. Khi sòng bạc bị bắt quả tang đã chạy thoát.

+ Vũ Lương BC18 (tức BC18 Độ) mang theo 1.000.000đ dùng để đánh bạc, quá trình tham gia đánh bạc đã đặt 2 ván (không trực tiếp đặt tiền vào chiếu bạc , mà liên hệ "theo" 1 người khác) kết quả huề; sau đó khi Cơ quan Công an bắt quả tang thì BC18 chạy thoát, mang theo số tiền dùng để đánh bạc là 1.000.000đ.

- Nhóm ở huyện D đi đến sòng bạc bằng xe ôtô TOYOTA biển số: 51F 337.36 do Lương Trần Quốc BC8 thuê của ông Phan Phi S - sinh 1970, NKTT: Thôn 7, xã T, huyện D) gồm: BC8, Văn Đình Thiếu BC11, Nguyễn Thị BC15 (tức Phượng), Võ Minh BC7, Lê Viết BC16 (tức Ròm), cụ thể:

+ Văn Đình Thiếu BC11: mang theo 18.000.000đ, trên đường đi gửi BC8 15.000.000đ để mua phân bón (không sử dụng để đánh bạc), còn lại 3.000.000đ để đánh bạc. Khi đánh bạc đặt nhiều ván , mỗi ván từ 200.000đ - 500.000đ, có ván đặt 1.000.000đ; khi bị bắt quả tang thu giữ trên người 6.950.000đ, thắng bạc 3.950.000đ. Số tiền dùng để đánh bạc bị tạm giữ là 6.950.000đ (tiền mang theo và tiền thắng bạc).

+ Lương Trần Quốc BC8: mang theo 550.000đ dùng để đánh bạc; trên đường đi BC11 gửi giữ giúp 15.000.000đ tiền mua phân bón (không dùng để đánh bạc); tham gia đánh bạc 03 ván, mỗi ván đặt từ 200.000đ - 300.000đ, thì thua hết 300.000đ, còn lại 250.000đ. Sau đó BC7 trả nợ 800.000đ dự tính để trả tiền thuê xe ôtô, không dùng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang bị tạm giữ số tiền 16.050.000đ. Số tiền dùng để đánh bạc bị tạm giữ là 250.000đ.

+ Nguyễn Thị BC15 (tức Phượng): mang theo 2.000.000đ đều sử dụng vào mục đích đánh bạc, tham gia đặt 04 ván, 02 ván đầu đặt 100.000đ đều thua, ván thứ 3 đặt 200.000đ cũng thua, ván thứ 04 đặt 200.000đ, chưa biết kết quả thì sòng bạc bị bắt quả tang , chỉ còn lại và bị tạm giữ 330.000đ.

+ Lê Viết BC16 (tức Ròm): mang theo 2.800.000đ dùng để đánh bạc, tham gia đánh bạc khoảng 7 - 8 ván, mỗi ván đặt từ 300.000đ - 400.000đ thì thua hết tiền; ngồi xem đánh bạc khoảng 05 phút thì sòng bạc bị bắt quả tang và chạy thoát.

Các đối tượng còn lại gồm:

+ Nguyễn Thế BC6: Do quen với Nguyễn Xuân BC1 và biết BC1 tổ chức sòng bạc tại Thôn 4, xã N nên ngày 11/5/2017 đi xe máy đến sòng bạc, mang theo số tiền 5.000.000đ, đặt cửa lẻ (thua), hết tiền nên ra ngoài ngồi uống nước. Khi sòng bạc bị bắt quả tang đã chạy thoát.

+ Lê Thiện BC9 (tức BC9 Hòa, BC9 Mẽ) đang ở trong vườn thì BC1 gọi đến đánh bạc, mang theo 1.000.000đ dùng để đánh bạc, đến sòng đánh 2 ván, ván đầu đặt 300.000đ cửa lẻ (thua), xem một lúc thì đặt 400.000đ cửa lẻ (thua) thì sòng bạc bị bắt, chạy vào vườn cà phê trốn thoát, còn lại 300.000đ.

+ Nguyễn Thái BC19 (tức Hến) trưa 11/5 gọi điện cho BC1 hỏi đánh bạc ở đâu, BC1 nói đến ngã 3 Bà Kẻ sẽ có người đón; đi đến sòng bạc 1 mình bằng xe máy; khi đến nơi chưa có đủ người chơi nên phải chờ; mang theo 500.000đ, đặt 4 ván, ván đầu đặt 200.000đ cửa chẵn (thắng); ván 02 đặt 200.000đ cửa lẻ (thua); ván 03 đặt 200.000đ cửa lẻ (thua); ván 04 đặt 100.000đ cửa chẵn (thua); còn 200.000đ, hỏi BC1 vay tiền thì BC1 nói chờ, đang chờ thì sòng bạc bị bắt, chạy thoát.

+ Trần BC21 (tức Út) 15h đi mua bơ tại Thôn 4, xã N; khi ngang qua sòng bạc thì gặp BC3 Tũn và A, do ngày 10/5/2017 đã cầm xe máy cho A với giá 5.000.000đ, đã trả 3.000.000đ, còn nợ 2.000.000đ, nên đi ứng tiền củi để trả nợ cho A 2.000.000đ. Lúc đó có nhiều người đến đánh bạc, trong người còn 345.000đ, đặt ván 1 đặt 50.000đ (thua), ván 2 đặt 100.000đ (thua), sau đó nghỉ đánh bạc, ra ngoài thì thấy có nhiều người đến sòng bạc. Sau đó sòng bạc bị bắt quả tang thì BC21 chạy thoát, trong người còn lại 195.000đ.

+ Võ Minh BC7: trước khi đến sòng bạc đã trả nợ cho BC8 số tiền 800.000đ; khi đến sòng bạc có 370.000đ dùng để đánh bạc, khi vào sòng bạc đã tham gia đánh bạc 05 ván (không nhớ cụ thể đặt cửa nào), với số tiền mỗi ván từ 100.000đ đến 150.000đ, kết quả thua bạc, chỉ còn lại 70.000đ và nghỉ đánh bạc ; đi ra ngã 3 uống nước nên không có mặt ở sòng bạc khi sòng bạc bị bắt quả tang . Sau đó BC7 đã bỏ đi khỏi địa phương và bị truy nã ; đến ngày 28/02/2018 đã đến Công an huyện B để đầu thú.

Quá trình điều tra xác định được tổng số tiền dùng để đánh bạc trong vụ án trên là 59.810.000đ gồm các khoản sau: Số tiền thu trên chiếu bạc là 33.250.000đ; Số tiền thu trên người các bị cáo bị bắt quả tang xác định dùng để đánh bạc là 24.795.000đ (gồm: BC4 1.650.000đ, K'BC20 65.000đ; Đức 5.050.000đ, BC10 6.500.000đ, BC14 4.000.000đ, BC11 6.950.000đ, BC8 250.000đ, BC15 330.000đ); Số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo chạy thoát đã mang theo là 1.765.000đ (gồm: BC9 300.000đ, BC19 200.000đ, BC18 1.000.000đ, BC21 195.000đ, Võ Minh BC7 70.000đ).

Tại bản Cáo trạng số 18/CT- VKS ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Xuân BC1 về tội "*Tổ chức đánh bạc*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; truy tố các bị cáo Dương Quốc BC3, Nguyễn Xuân BC4, Vũ Khắc BC2, Nguyễn Văn BC5 về tội "*Tổ chức đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; truy tố các bị cáo K'BC20, Lê Thị Hoài BC14, Lâm Quang BC10, Văn Đình Thiếu BC11, Lương Trần Quốc BC8, Lê Văn BC4, Nguyễn Thị BC15, Trần Đức BC13, Nguyễn Hữu BC17, Lê Viết BC16, Nguyễn Thế BC6, Nguyễn Thái BC19, Võ Minh BC7, Lê Thiện BC9, Trần BC21 và Vũ Lương BC18 về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố; Đề nghị: áp dụng Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân BC1, Dương Quốc BC3, Nguyễn Xuân BC4, Vũ Khắc BC2, Nguyễn Văn BC5 phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*"; Đề nghị: áp dụng khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 tuyên bố các bị cáo K'BC20, Lê Thị Hoài BC14, Lâm Quang BC10, Văn Đình Thiếu BC11, Lương Trần Quốc BC8, Lê Văn BC4, Nguyễn Thị BC15, Trần Đức BC13, Nguyễn Hữu BC17, Lê Viết BC16, Nguyễn Thế BC6, Nguyễn Thái BC19, Võ Minh BC7, Lê Thiện BC9, Trần BC21 và Vũ Lương BC18 phạm tội "*Đánh bạc*" và đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân BC1 từ 04 năm đến 05 năm tù và phạt bổ sung từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ;

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo Vũ Khắc BC2, Dương Quốc BC3, Nguyễn Xuân BC4 từ 18 tháng đến 24 tháng tù và phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ;

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn BC5 từ 12 tháng đến 15 tháng tù và phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ;

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo Nguyễn Thế BC6,

Lương Trần Quốc BC8 từ 24 tháng đến 30 tháng tù và phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ;

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Thiện BC9 từ 12 tháng đến 15 tháng tù và phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ;

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Võ Minh BC7 từ 24 tháng đến 30 tháng tù và phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ;

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 (riêng bị cáo Nguyễn Hữu BC17 được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51) Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo Lâm Quang BC10, Văn Đình Thiếu BC11, Lê Văn BC4, Trần Đức BC13, Lê Thị Hoài BC14, Nguyễn Thị BC15, Lê Viết BC16, Nguyễn Hữu BC17, Vũ Lương BC18, Nguyễn Thái BC19, K' BC20, Trần BC21 từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm và phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ;

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

+ Các bị cáo Nguyễn Xuân BC1, Dương Quốc BC3, Nguyễn Xuân BC4, Vũ Khắc BC2, Nguyễn Văn BC5, K'BC20, Lê Thị Hoài BC14, Lâm Quang BC10, Văn Đình Thiếu BC11, Lương Trần Quốc BC8, Lê Văn BC4, Nguyễn Thị BC15, Trần Đức BC13, Nguyễn Hữu BC17, Lê Viết BC16, Nguyễn Thế BC6, Nguyễn Thái BC19, Võ Minh BC7, Lê Thiện BC9, Trần BC21 và Vũ Lương BC18 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố.

+ Luật sư LS1 bào chữa cho Nguyễn Hữu BC17, Lâm Quang BC10 và Văn Đình Thiếu BC11 cho rằng cả ba bị cáo đều là người dân lao động lương thiện, phạm tội lần đầu, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay cả ba bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải, bị cáo BC17 có ông nội là Liệt sỹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật để xử phạt tù cho hưởng án treo đồng thời đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của các bị cáo là sai. Các bị cáo đều là những người có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình… nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng; Cơ quan điều tra Công an huyện B; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

Vì mục đích vụ lợi nên vào ngày 11/5/2017 Nguyễn Xuân BC1 trực tiếp tổ chức ra sòng bạc bằng hình thức xóc đĩa để cho các con bạc chơi thu lợi bất chính. Trong quá trình tổ chức có sự giúp sức của Nguyễn Văn BC5, Dương Quốc BC3, Nguyễn Xuân BC4 và Vũ Khắc BC2. Quá trình tổ chức đã xác định được có K'BC20, Lê Thị Hoài BC14, Lâm Quang BC10, Văn Đình Thiếu BC11, Lương Trần Quốc BC8, Lê Văn BC4, Nguyễn Thị BC15, Trần Đức BC13, Nguyễn Hữu BC17, Lê Viết BC16, Dương Quốc BC3, Nguyễn Thế BC6, Nguyễn Thái BC19, Lê Thiện BC9, Trần BC21, Võ Minh BC7 và Vũ Lương BC18 và các đối tượng khác tham gia, khi bị bắt quả tang vào lúc 16 giờ ngày 11/5/2017 xác định được tổng số tiền bị bắt quả tang tại chiếu bạc và số tiền trên người các con bạc mang theo dùng để đánh bạc là 59.810.000đ.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Xuân BC1 đã phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; các bị cáo Dương Quốc BC3, Nguyễn Xuân BC4, Vũ Khắc BC2, Nguyễn Văn BC5 đã phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; các bị cáo K'BC20, Lê Thị Hoài BC14, Lâm Quang BC10, Văn Đình Thiếu BC11, Lương Trần Quốc BC8, Lê Văn BC4, Nguyễn Thị BC15, Trần Đức BC13, Nguyễn Hữu BC17, Lê Viết BC16, Nguyễn Thế BC6, Nguyễn Thái BC19, Võ Minh BC7, Lê Thiện BC9, Trần BC21 và Vũ Lương BC18 đã phạm tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội trong nhân dân. Các bị cáo đều nhận thức và biết được rằng hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý phạm tội với động cơ tư lợi cá nhân. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Về vai trò đồng phạm trong vụ án này thấy rằng: Nguyễn Xuân BC1 là người chủ mưu, cầm đầu, đứng ra tổ chức sòng bạc để cho các con bạc chơi. Nguyễn Văn BC5, Dương Quốc BC3, Nguyễn Xuân BC4 và Vũ Khắc BC2 là những người giúp sức. Các bị cáo còn lại là những người tham gia đánh bạc.

Đối với những người khác có mặt trong sòng bạc do Nguyễn Xuân BC1 tổ chức tuy nhiên sau khi sự việc xảy ra đã bỏ đi khỏi địa phương, một số đối tượng chưa xác minh được nhân thân lai lịch rõ ràng, và chưa lấy được lời khai để xác định vai trò tham gia như: Phạm Duy Quyền, Quang (ca dao), Tuyến, Tuấn, Cư cao... nên Cơ quan điều tra quyết định tách ra, khi nào có đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị A khi bị bắt quả tang có mặt tại sòng quá trình điều tra xác định khoảng 14 giờ ngày 11/5/2017 đi một mình vào sòng bạc tìm BC21 (tức Út) để lấy tiền nợ (trước đó Út cầm 1 xe máy hiệu Exciter giá 5.000.000đ, đã trả 3.000.000đ, còn nợ 2.000.000đ) tại sòng bạc , BC21 (Út) trả cho Anh 2.150.000đ, gồm 2.000.000đ tiền gốc và 150.000đ tiền lãi), sau khi lấy tiền Anh ngồi lại sòng bạc xem đến khi bị bắt quả tang, và không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Nguyễn Xuân BC1 năm 2010 đã bị xử phạt 07 năm tù về tội " *Giết người*", năm 2016 khi phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có* " đã thuộc trường hợp "*Tái phạm*", chưa được xóa án tích ; nhưng nay tiếp tục phạm tội do cố ý ; vì vậy thuộc trường hợp định khung hình phạt " *Tái phạm nguy hiểm* " quy định tại điểm c khoản 2 Điều

249 nên không áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Các bị c áo Vũ Khắc BC2 và Nguyễn Thế BC6 là những người đã bị kết án , chưa được xóa án tích , mà lại phạm tội do cố ý ; vì vậy phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015).

Còn các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Nguyễn Xuân BC4 đang bị bệnh phải điều trị, mẹ bị cáo mới mổ tim do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Võ Minh BC7 sau khi bị truy nã đã ra "đầu thú", bị cáo Nguyễn Hữu BC17 có ông nội là Liệt sỹ do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý các vật chứng bằng hình thức sau: Đã trả xe ôtô TOYOTA biển số 51F 337.36 (do Lương Trần Quốc BC8 thuê để đi đến sòng bạc) cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phan Phi S – sinh 1970, NKTT thôn 7, xã T, huyện D); Đã trả lại CMND cho các bị cáo Nguyễn Văn BC5, K' BC20, Nguyễn Thị BC15 và trả lại sổ hộ khẩu cho các bị cáo Lê Thị Hoài BC14, Vũ Lương BC18; trả lại Giấy phép lái xe hạng C số 790177042566 cho bị cáo Lâm Quang BC10; trả lại 02 Giấy phép lái xe (gồm GPLX hạng C số 790168063510 và GPLX hạng A1 số AR 878131) cho bị cáo Văn Đình Thiếu BC11 nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

*** Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với:**

- Số tiền 59.810.000đ các bị cáo dùng để đánh bạc;
- Số tiền 1.800.000đ do bị cáo Nguyễn Văn BC5 nộp (là tiền thu lợi bất chính do Nguyễn Xuân BC1 trả cho BC5);
- Tịch thu số tiền thu lợi bất chính 6.000.000đ do gia đình bị cáo Nguyễn Xuân BC1 nộp;
- Số tiền 550.000đ mà Lâm Quang BC10 nhặt được tại sòng bạc trên đường bỏ chạy;
- Số tiền 300.000đ do bị cáo Lê Thiện BC9 nộp;
- 07 (bảy) ĐTDĐ các loại (tạm giữ khi bắt quả tang nhưng không xác định được chủ sở hữu) gồm: 01 ĐTDĐ Vetu màu trắng, số Imei 358549022573780; 01 ĐTDĐ Philip màu đen số Imei 861276032304150; 01 ĐTDĐ Oppo màu đen số Imei 860739031840814; 01 ĐTDĐ iphone 5 màu trắng số Imei 013789009067995; 01 ĐTDĐ Sangsum Duss màu trắng số Imei 1: 359658/06/236718/2; 01 ĐTDĐ Nokia màu vàng số Imei 359544/01/441726/9; 01 ĐTDĐ Nokia màu đen số Imei 359764/06/061227/0.

*** Tịch thu tiêu hủy đối với:** 66 lá bài tulơkhơ các loại đã qua sử dụng; 01 lá bài tulơkhơ bị đục 01 lỗ tròn; 01 đĩa sứ màu trắng; 02 chén (bát ăn cơm) bằng nhựa màu trắng – xanh; 04 quân (con) vị; 01 kéo cầm tay cán nhựa màu vàng; 01 cuốn sổ bìa đen, trên bìa có chữ Lovely; 01 mền (chăn) vải màu tím kích thước 140 x 200cm; 01 bạt màu xanh kích

thước 04 x 05m; 30 ghế nhựa màu đỏ, xanh đã cũ; 01 giỏ xách bằng nhựa, bên trong có một số chai nước, bánh mì; 01 bảng đèn Led sạc màu trắng dài 60cm (không dây).

*** Trả lại cho các bị cáo các tài sản đã thu giữ trong quá trình điều tra nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với**:

- Số tiền đã tạm giữ của các bị cáo nhưng quá trình điều tra xác định không dùng để đánh bạc, cụ thể: Trần Đức BC13 2.000.000đ; Lê Thị Hoài BC14 14.000.000đ; Văn Đình Thiếu BC11 15.000.000đ (gửi BC8).

- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen số Imei 1: 353683/07/329808/1: tạm giữ của Trần Đức BC13.

- 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu BOSCH; 01 nhẫn kim loại màu trắng, có gắn hạt dạng đá màu đen (đã niêm phong); 01 ĐTDĐ hiệu Vetu màu vàng số Imei 1: 353800810589370 và 800.000đ (tiền do BC7 trả nợ): tạm giữ của Lương Trần Quốc BC8.

- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung J7 Prime màu đen, số Imei 35341508597539/01; 01 ví (bóp) da màu đen đã cũ, bên trong có CMND của Lâm Quang BC10; 01 Đăng ký mô tô, xe máy số 0060726 của xe 49S2 6008 và 01 Đăng ký mô tô, xe máy số 018878 của xe 49M9 9516: tạm giữ của Lâm Quang BC10.

- 01 ví (bóp) da bên trong có CMND của Văn Đình Thiếu BC11: tạm giữ của Văn Đình Thiếu BC11.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu xám số Imei 354189036235599 (số trên máy: mode 1202 type RM-17 353780/00/537947/1: tạm giữ của K'BC20.

*** Giao Cơ quan CSĐT Công an huyện B** tiếp tục xác minh, giải quyết đối với 01 xe máy dạng Wave màu đen, biển số 66L4 3060, số máy VUMYG150FMH60529.

*** Trả lại cho chủ sở hữu:**

- Trả lại chứng minh nhân dân cho Vũ Khắc BC2, Nguyễn Thái BC19, Nguyễn Hữu BC17, Võ Minh BC7, Lê Văn BC4, Lê Viết BC16, Lâm Quang BC10, Văn Đình Thiếu BC11.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị A số tiền 3.500.000đ và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung A8 số Imei: 357572/06/329748/2.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*" buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân BC1, Dương Quốc BC3, Nguyễn Xuân BC4, Vũ Khắc BC2, Nguyễn Văn BC5 phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*";

Tuyên bố các bị cáo K'BC20, Lê Thị Hoài BC14, Lâm Quang BC10, Văn Đình Thiếu BC11, Lương Trần Quốc BC8, Lê Văn BC4, Nguyễn Thị BC15, Trần Đức BC13, Nguyễn Hữu BC17, Lê Viết BC16, Nguyễn Thế BC6, Nguyễn Thái BC19, Võ Minh BC7, Lê Thiện BC9, Trần BC21 và Vũ Lương BC18 phạm tội "*Đánh bạc*":

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân BC1 03**

(ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2017 và phạt bổ sung số tiền **30.000.000đ** (*Ba mươi triệu đồng*);

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Vũ Khắc BC2 18** (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2017 và phạt bổ sung số tiền **15.000.000đ** (*Mười lăm triệu đồng*);

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Dương Quốc BC3 15** (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2017 và phạt bổ sung số tiền **15.000.000đ** (*Mười lăm triệu đồng*);

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s, q khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân BC4 09** (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án và phạt bổ sung số tiền **15.000.000đ** (*Mười lăm triệu đồng*);

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn BC5 12** (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án và phạt bổ sung số tiền **15.000.000đ** (*Mười lăm triệu đồng*);

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế BC6 24** (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2017 và phạt bổ sung số tiền **15.000.000đ** (*Mười lăm triệu đồng*);

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Võ Minh BC7 24** (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2018 và phạt bổ sung số tiền **15.000.000đ** (*Mười lăm triệu đồng*);

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Lương Trần Quốc BC8 18** (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2017 và phạt bổ sung số tiền **15.000.000đ** (*Mười lăm triệu đồng*);

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Lê Thiện BC9 09** (chín) tháng **21** (hai mốt) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2017 và phạt bổ sung số tiền **15.000.000đ** (*Mười lăm triệu đồng*);

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Thiện BC9, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Lâm Quang BC10 24** (hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **04** (bốn) năm tính từ ngày tuyên án và phạt bổ sung số tiền **15.000.000đ** (*Mười lăm triệu đồng*);

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Văn Đình Thiếu BC11 24** (hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **04** (bốn) năm tính từ ngày tuyên án và phạt bổ sung số tiền **15.000.000đ** (*Mười lăm triệu đồng*);

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Lê Văn BC4 24** (hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **04** (bốn) năm tính từ ngày tuyên án và phạt bổ sung số tiền **15.000.000đ** (*Mười lăm triệu đồng*);

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Trần Đức BC13 24** (hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **04** (bốn) năm tính từ ngày tuyên án và phạt bổ sung số tiền **15.000.000đ** (*Mười lăm triệu đồng*);

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Lê Thị Hoài BC14 24** (hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **04** (bốn) năm tính từ ngày tuyên án và phạt bổ sung số tiền **15.000.000đ** (*Mười lăm triệu đồng*);

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị BC15 24** (hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **04** (bốn) năm tính từ ngày tuyên án và phạt bổ sung số tiền **15.000.000đ** (*Mười lăm triệu đồng*);

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Lê Viết BC16 24** (hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **04** (bốn) năm tính từ ngày tuyên án và phạt bổ sung số tiền **15.000.000đ** (*Mười lăm triệu đồng*);

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu BC17 24** (hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **04** (bốn) năm tính từ ngày tuyên án và phạt bổ sung số tiền **15.000.000đ** (*Mười lăm triệu đồng*);

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Vũ Lương BC18 24** (hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **04** (bốn) năm tính từ ngày tuyên án và phạt bổ sung số tiền **15.000.000đ** (*Mười lăm triệu đồng*);

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái BC19 24** (hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **04** (bốn) năm tính từ ngày tuyên án và phạt bổ sung số tiền **15.000.000đ** (*Mười lăm triệu đồng*);

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **K' BC20 24** (hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **04** (bốn) năm tính từ ngày tuyên án và phạt bổ sung số tiền **15.000.000đ** (*Mười lăm triệu đồng*);

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Trần BC21 24** (hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **04** (bốn) năm tính từ ngày tuyên án và phạt bổ sung số tiền **15.000.000đ** (*Mười lăm triệu đồng*);

Giao các bị cáo Lâm Quang BC10, Lê Văn BC4, Trần Đức BC13, Lê Thị Hoài BC14, Nguyễn Thị BC15, Lê Viết BC16, Nguyễn Hữu BC17, Vũ Lương BC18, K' BC20 cho Ủy ban nhân dân Thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; giao bị cáo Văn Đình Thiếu BC11 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; giao bị cáo Nguyễn Thái BC19 cho Ủy ban nhân dân Phường Lộc Phát, Thành phố X, tỉnh Lâm Đồng và giao bị cáo Trần BC21 cho Ủy

ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. (Các bị cáo đã được giải thích về chế định án treo). Trong trường hợp người bị kết án có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

*** Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với:**

- Số tiền 59.810.000đ các bị cáo dùng để đánh bạc;
- Số tiền 1.800.000đ do bị cáo Nguyễn Văn BC5 nộp (là tiền thu lợi bất chính do Nguyễn Xuân BC1 trả cho BC5);
- Tịch thu số tiền thu lợi bất chính 6.000.000đ do gia đình bị cáo Nguyễn Xuân BC1 nộp;
- Số tiền 550.000đ mà Lâm Quang BC10 nhặt được tại sòng bạc trên đường bỏ chạy;
- Số tiền 300.000đ do bị cáo Lê Thiện BC9 nộp;
- 07 (bảy) ĐTDĐ các loại (tạm giữ khi bắt quả tang nhưng không xác định được chủ sở hữu) gồm: 01 ĐTDĐ Vetu màu trắng, số Imei 358549022573780; 01 ĐTDĐ Philip màu đen số Imei 861276032304150; 01 ĐTDĐ Oppo màu đen số Imei 860739031840814; 01 ĐTDĐ iphone 5 màu trắng số Imei 013789009067995; 01 ĐTDĐ Sangsum Duss màu trắng số Imei 1: 359658/06/236718/2; 01 ĐTDĐ Nokia màu vàng số Imei 359544/01/441726/9; 01 ĐTDĐ Nokia màu đen số Imei 359764/06/061227/0.

*** Tịch thu tiêu hủy đối với:** 66 lá bài tulơkhơ các loại đã qua sử dụng; 01 lá bài tulơkhơ bị đục 01 lỗ tròn; 01 đĩa sứ màu trắng; 02 chén (bát ăn cơm) bằng nhựa màu trắng – xanh; 04 quân (con) vị; 01 kéo cầm tay cán nhựa màu vàng; 01 cuốn sổ bìa đen, trên bìa có chữ Lovely; 01 mền (chăn) vải màu tím kích thước 140 x 200cm; 01 bạt màu xanh kích thước 04 x 05m; 30 ghế nhựa màu đỏ, xanh đã cũ; 01 giỏ xách bằng nhựa, bên trong có một số chai nước, bánh mì; 01 bảng đèn Led sạc màu trắng dài 60cm (không dây).

*** Trả lại cho các bị cáo các tài sản đã thu giữ trong quá trình điều tra nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với**:

- Số tiền đã tạm giữ của các bị cáo nhưng quá trình điều tra xác định không dùng để đánh bạc, cụ thể: Trần Đức BC13 2.000.000đ; Lê Thị Hoài BC14 14.000.000đ; Văn Đình Thiếu BC11 15.000.000đ (gửi BC8).
- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen số Imei 1: 353683/07/329808/1: tạm giữ của Trần Đức BC13.
- 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu BOSCH; 01 nhẫn kim loại màu trắng, có gắn hạt dạng đá màu đen (đã niêm phong); 01 ĐTDĐ hiệu Vetu màu vàng số Imei 1: 353800810589370 và 800.000đ (tiền do BC7 trả nợ): tạm giữ của Lương Trần Quốc BC8.
- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung J7 Prime màu đen, số Imei 35341508597539/01; 01 ví (bóp) da màu đen đã cũ, bên trong có CMND của Lâm Quang BC10; 01 Đăng ký mô tô, xe máy số 0060726 của xe 49S2 6008 và 01 Đăng ký mô tô, xe máy số 018878 của xe 49M9 9516: tạm giữ của Lâm Quang BC10.
- 01 ví (bóp) da bên trong có CMND của Văn Đình Thiếu BC11: tạm giữ của Văn Đình Thiếu BC11.
- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu xám số Imei 354189036235599 (số trên máy: mode 1202 type RM-17 353780/00/537947/1: tạm giữ của K'BC20.

*** Giao Cơ quan CSĐT Công an huyện B** tiếp tục xác minh, giải quyết đối với 01 xe máy dạng Wave màu đen, biển số 66L4 3060, số máy VUMYG150FMH60529.

*** Trả lại cho chủ sở hữu:**

- Trả lại chứng minh nhân dân cho Vũ Khắc BC2, Nguyễn Thái BC19, Nguyễn Hữu BC17, Võ Minh BC7, Lê Văn BC4, Lê Viết BC16, Nguyễn Xuân BC4, Lâm Quang BC10, Văn Đình Thiếu BC11.

- Trả lại cho Nguyễn Thị A số tiền 3.500.000đ và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung A8 số Imei: 357572/06/329748/2.

(*Toàn bộ các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng*).

- Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý các vật chứng bằng hình thức sau: Đã trả xe ôtô TOYOTA biển số 51F 337.36 (do Lương Trần Quốc BC8 thuê để đi đến sòng bạc) cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phan Phi S – sinh 1970, NKTT thôn 7, xã T, huyện D); Đã trả lại CMND cho các bị cáo Nguyễn Văn BC5, K' BC20, Nguyễn Thị BC15 và trả lại sổ hộ khẩu cho các bị cáo Lê Thị Hoài BC14, Vũ Lương BC18; trả lại Giấy phép lái xe hạng C số 790177042566 cho bị cáo Lâm Quang BC10; trả lại 02 Giấy phép lái xe (gồm GPLX hạng C số 790168063510 và GPLX hạng A1 số AR 878131) cho bị cáo Văn Đình Thiếu BC11 nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân BC1, Dương Quốc BC3, Nguyễn Xuân BC4, Vũ Khắc BC2, Nguyễn Văn BC5, K'BC20, Lê Thị Hoài BC14, Lâm Quang BC10, Văn Đình Thiếu BC11, Lương Trần Quốc BC8, Lê Văn BC4, Nguyễn Thị BC15, Trần Đức BC13, Nguyễn Hữu BC17, Lê Viết BC16, Nguyễn Thế BC6, Nguyễn Thái BC19, Võ Minh BC7, Lê Thiện BC9, Trần BC21 và Vũ Lương BC18 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (31/5/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND, CA huyện B;*
- *Chi cục THADS huyện B;*
- *Bị cáo, những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường